| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM NÔNG**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày: 07-5-2019.
V/v tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ trả tiền hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Khang.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Ông Nguyễn Chí Trung.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Bảo Tâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 07/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018, về việc *"Tranh chấp chuyển giao nghĩa vụ trả tiền hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 3 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-DS, ngày 23/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Kim Đ, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khóm Y, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khóm V, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Lê Thị L, sinh năm: 1969.

2/ Huỳnh Quốc T, sinh năm: 1963. (chồng bà T)

Cùng địa chỉ: Khóm V, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Đ, bà T có mặt. Các đương sự còn lại vắng mặt không lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Huỳnh Kim Đ trình bày:* Trước đây, bà có chơi hụi do bà L làm chủ hụi, sau đó bà L úp hụi nên giữa bà với bà T, bà L cùng thỏa thuận về việc trả tiền hụi. Cụ thể là bà T có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi là 35.000.000đ, việc thỏa thuận có lập văn bản vào ngày 07/4/2017. Sau đó, bà T trả được 10.000.000đ, còn lại 25.000.000đ đến nay vẫn chưa trả nên bà khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền còn nợ là 25.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Đ yêu cầu ông T (là chồng bà T) phải cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 25.000.000đ.

- *Bị đơn bà Lê Thị Minh T trình bày:* Bà thừa nhận có ký giấy thỏa thuận chuyển giao nợ tiền hụi giữa bà với bà Lê Thị L và bà Huỳnh Kim Đ. Sau khi thỏa thuận thì bà đã trả được 10.000.000đ (mỗi tháng trả 1.000.000đ), còn nợ bà Đ số tiền là 25.000.000đ. Nay do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên bà xin được trả dần như thỏa thuận trước đây. Ngoài ra, khoản tiền nợ này là của cá nhân bà, không liên quan đến ông T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Quốc T vắng mặt, nhưng tại văn bản ngày 29 tháng 3 năm 2019 ông T trình bày:* Ông không có liên quan gì tới số tiền hụi này nên ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu bà Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Kim Đ yêu cầu bà Lê Thị Minh T là vụ án dân sự và bị đơn bà T hiện nay đang cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, ông Huỳnh Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà L, ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay, bà Đ yêu cầu bà T và ông T cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền 25.000.000đ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp *"Chuyển giao nghĩa vụ trả tiền hụi"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Đ yêu cầu bà T và ông T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ là 25.000.000đ. Xét thấy việc thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả tiền nợ hụi giữa bà Đ với bà L, bà T là có thật và hoàn toàn tự nguyện được thể hiện qua tờ thỏa thuận ngày 07/4/2017. Sau khi thỏa thuận bà T

cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ, cụ thể là trả cho bà Đ được 10.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, bà T cũng xác định còn nợ số tiền 25.000.000đ đúng như lời trình bày của bà Đ, tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần.

[4] Đối với việc bà Đ yêu cầu ông T phải cùng có trách nhiệm trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy việc chơi hụi ông T không biết, ông T không có ký vào tờ thỏa thuận ngày 07/4/2017 nên không chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc buộc ông T phải cùng có trách nhiệm trả nợ.

Từ những nhận định trên, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ, buộc bà T phải có trách nhiệm trả cho Đ số tiền còn nợ là 25.000.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà Đ được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 370, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Kim Đ đối với bà Lê Thị Minh T.

Buộc bà Lê Thị Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Kim Đ số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Minh T phải nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Huỳnh Kim Đ được nhận lại 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001572 ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS H. Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Duy Khang**